

ĐÔI ĐIỀU VỀ KỶ ĐỒNG VÀ NHỮNG CUỘC NỔI DẬY DO KỶ ĐỒNG TỔ CHỨC VÀO CUỐI THẾ KỶ XIX

TẠ THỊ THÚY*
ĐỖ XUÂN TRƯỜNG**

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò của Kỳ Đồng (Nguyễn Văn Cầm) và các cuộc nổi dậy do Ông cùng Mạc Đĩnh Phúc tổ chức vào cuối thế kỷ XIX, trong bối cảnh phong trào Cần vương thất bại nhưng tinh thần kháng Pháp vẫn tiếp tục lan rộng trong quần chúng. Kỳ Đồng được khắc họa là một nhân vật đặc biệt, xuất thân Nho học nhưng tiếp thu giáo dục phương Tây, có uy tín lớn trong dân chúng nhờ trí tuệ và hình ảnh mang màu sắc “siêu nhiên”. Sau khi trở về từ Algérie, ông cùng Mạc Đĩnh Phúc xây dựng cơ sở kháng chiến, tổ chức các cuộc nổi dậy quy mô tại Bắc Kỳ (1897-1898). Các cuộc nổi dậy dù bị đàn áp thất bại, vẫn cho thấy quy mô tổ chức rộng và sự tham gia đa dạng của nhiều tầng lớp xã hội. Đặc điểm nổi bật của phong trào là việc kết hợp yếu tố chính trị với màu sắc tôn giáo nhằm huy động quần chúng, phản ánh sự khủng hoảng về đường lối đấu tranh của phong trào chống Pháp cuối thế kỷ XIX, khẳng định ảnh hưởng sâu rộng của Kỳ Đồng.

Từ khóa: Kỳ Đồng, Mạc Đĩnh Phúc, Phong trào kháng pháp cuối thế kỷ XIX, Phong trào mang màu sắc tôn giáo

Abstract: The papers examines the role of Kỳ Đồng (Nguyễn Văn Cầm) and the uprisings he organized together with Mạc Đĩnh Phúc in the late nineteenth century, within the context of the failure of the Cần Vương movement, while anti-French resistance continued to spread among the populace. Kỳ Đồng is portrayed as an exceptional figure who, although rooted in Confucian learning, was also exposed to Western education, and who enjoyed significant popular prestige owing to his intellect and quasi-supernatural image. After returning from Algeria, he and Mạc Đĩnh Phúc established resistance bases and organized large-scale uprisings in Northern Vietnam (1897-1898). Although these uprisings were ultimately suppressed, they demonstrated a broad organizational scope and the participation of diverse social strata. A distinctive feature of the movement was its combination of political objectives with religious elements to mobilize the masses, reflecting the crisis in strategic orientation within the anti-colonial struggle at the end of the nineteenth century and underscoring the enduring influence of Kỳ Đồng.

Keywords: Ky Dong, Mac Dinh Phuc, Anti-French resistance in the late 19th century, Religiously infused resistance movements.

Ngày nhận bài: 19/9/2025; **Ngày phản biện:** 20/11/2025; **Ngày duyệt đăng:** 25/1/2026.

1. Đặt vấn đề

Cuối thế kỷ XIX khi phong trào Cần Vương dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu phong kiến bị dập tắt, những cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp lẻ tẻ của các tầng lớp dân chúng vẫn liên tiếp diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Trong số đó, nổi lên là những cuộc nổi dậy do Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cầm (và Mạc Đĩnh Phúc) vận động, tổ chức ở các tỉnh duyên hải Bắc Kỳ vào cuối năm 1897 đầu năm 1898.

Về Kỳ Đồng và những cuộc nổi dậy do Ông tham gia lãnh đạo đã từng được nhắc tới

trong không ít công trình ở trong và ngoài nước. Trong số đó, công trình của Nguyễn Phan Quang: “Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cầm” do Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành vào năm 1993 có qui mô lớn hơn cả. Tuy nhiên, về một con người “kỳ lạ” và yêu nước một cách ngoan cường như vậy, sự hiểu biết về Ông quả thật còn quá ít ỏi. Góp thêm một tiếng nói nhỏ về Kỳ đồng Nguyễn Văn Cầm và sự nghiệp của ông, chúng tôi viết bài viết này trong giới hạn những gì chúng tôi mới tìm hiểu được.

*PGS. TS Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam. Email: thuyvshoc@yahoo.com

**ThS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam. Email: dotruong84@gmail.com

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được xây dựng trên cơ sở kết hợp nhiều phương pháp, trong đó nổi bật là phương pháp lịch sử và phương pháp logic nhằm tái hiện tiến trình hoạt động của Kỳ Đồng và các cuộc nổi dậy cuối thế kỷ XIX trong bối cảnh phong trào kháng Pháp chuyển biến sau thất bại của phong trào Cần vương. Nhóm tác giả đồng thời vận dụng phương pháp phân tích - so sánh tư liệu để đối chiếu các nguồn tài liệu lưu trữ, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, hồi ký, báo cáo của chính quyền thuộc địa, qua đó làm rõ tính chất đặc thù của phong trào do Kỳ Đồng và Mạc Đĩnh Phúc tổ chức. Việc khai thác các nguồn tư liệu tiếng Pháp, đặc biệt từ lưu trữ thuộc địa và các công trình nghiên cứu đương thời, góp phần tăng tính khách quan và độ tin cậy, khoa học cho bài viết.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Sơ lược về Kỳ Đồng và những cuộc nổi dậy do Kỳ Đồng (và Mạc Đĩnh Phúc) tổ chức, lãnh đạo

Kỳ Đồng tên thật là Nguyễn Văn Cầm, sinh năm 1875 tại làng Ngọc Đình, tổng Hà Lý, huyện Duyên Hà, phủ Tiên Hưng (nay là xã Văn Cầm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình), trong một gia đình nhà Nho nghèo. Là người thông minh, tài học và được tiếng là có tài tiên tri nên Ông được gán cho biệt danh là “Kỳ Đồng” (đứa trẻ kỳ tài). Được nhiều người ngưỡng mộ, trong đó có các sĩ phu. Họ có niềm tin rằng ông chính là sứ giả của thiên đình xuống cứu giúp nhân gian, nên muốn dựa vào nơi Ông, tôn xưng Ông như một ngọn cờ để tập hợp dân chúng đánh Pháp.

Sinh ra trong một vùng quê sôi sục phong trào chống Pháp dưới ngọn cờ Cần Vương nên Kỳ Đồng đã sớm thể hiện lòng yêu nước nồng nàn và chí căm thù giặc sâu sắc. Năm 1887, mới 13 tuổi Ông đã chiêu mộ được hàng trăm người, giương cờ nghĩa “Thiên binh thần tướng” với vũ khí là kiếm gỗ, giáo mác gỗ tiến về Thành phố Nam Định mưu toan “*làm một cuộc bạo loạn*”.

Vì vụ này, Kỳ Đồng bị bắt, Công sứ Thái Bình Bihourd và bị đầy sang Algeria. Ông đến Alger tháng 10-1887 và được đưa vào học tại trường Trung học Alger (Trường Louis le Grand). Tại đây, Ông gây ấn tượng bởi sự thông minh, trác việt của mình. Chỉ trong thời gian ngắn, Ông đã nhận được bằng Tú tài khoa học (Diplôme de bachelier es sciences)¹. Năm 1896, Kỳ Đồng được phép trở về nước. Ông rời Alger vào tháng 9-1896 và về đến Bắc Kỳ vào tháng 11-1896.

Lo ngại hành động của Ông trước đây và uy tín của Ông hiện tại, chính quyền bảo hộ đã phải tính đến nhiều phương án để khống chế Ông, thậm chí còn muốn đưa Ông vào ngạch viên chức trong bộ máy chính quyền thuộc địa. Thế nhưng, Ông đã từ chối mọi sự “ưu ái” mà những quan chức thực dân đưa ra và chỉ một mực xin chính quyền cấp nhượng đất (kèm theo lính khổ đò) để làm đồn điền trên vùng Yên Thế, với mưu đồ xây dựng nơi này thành một cơ sở kháng chiến chống Pháp. Trong thời gian chờ chính quyền thẩm định hồ sơ xin nhượng đất, ông đã đi khắp các tỉnh vùng đồng bằng duyên hải Bắc Kỳ: Quảng Yên, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Hải Dương, Nam Định, Hà Nam... kết giao bạn bè, tìm gặp các thân hào, sĩ phu cùng chí hướng để tập hợp lực lượng, xây dựng phong trào kháng Pháp. Trong số này, Mạc Đĩnh Phúc², một nhà Nho yêu nước đã trở thành một trong những thủ lĩnh tối cao, cùng với Ông đứng ra tổ chức và trực tiếp chỉ huy những cuộc nổi dậy sau này, khi Kỳ Đồng bị bắt.

Bằng uy tín của mình và do tài khéo vận động, trong đó đặc biệt là việc sử dụng tới những

¹ ANOM Indo AF A00 (36)

² Mạc Đĩnh Phúc sinh năm 1897, tên thật là Trinh (học chữ Nho nên được gọi là Khóa Trinh), người làng Phương La (nay thuộc Cẩm Chế, Thanh Hà), nhưng làm con nuôi cho một gia đình họ Nguyễn ở làng Hương Đại, xã Thanh Bình (nay thuộc trấn Thanh Hà). Ông từ nhận dòng dõi họ Mạc ở Bình Hà (nay là thị trấn Thanh Hà), lấy hiệu là Mạc Đĩnh Phúc, xưng là Đông Thông nguyên nhưng để hô hào chống Pháp, lật đổ nhà Nguyễn, Phò nhà Mạc. Để tập hợp lực lượng, ông cũng dùng những tà thuật mê tín dị đoan...

trò ma thuật, bùa chú, bói toán mê tín, dị đoan, những lời tiên tri, sấm truyền... Ông và các cộng sự của Ông đã được dân chúng lắng nghe, tin tưởng và hưởng ứng. Paul Doumer đã từng thừa nhận trong báo cáo cuối nhiệm kỳ của mình rằng: "... Điều mà chúng ta biết được từ những lời tiên tri không có gì về lật đổ, nhưng những bài viết lưu hành có thể được gán cho ông ta và tính chất của chúng thù địch rõ ràng với người Pháp. Những người ủng hộ Kỳ Đồng trở nên đông đảo, nhất là trong đám sĩ phu (Lettrés) không công ăn việc làm" (Paul Doumer, 1902: 74, 75).

Trước tình hình này, để tách Kỳ Đồng ra khỏi phong trào yêu nước ở vùng đồng bằng, chính quyền Bảo hộ đã đồng ý cấp nhượng cho Kỳ Đồng (cùng với bác sĩ Gillard) một khoảnh đất làm đồn điền, gọi là Đồn điền Chợ Kỳ, Yên Thế¹, sát cạnh đồn điền Phồn Xương của nghĩa quân Đề Thám.

Và, đây chính là cơ hội để Kỳ Đồng trở thành thủ lĩnh thực sự của phong trào yêu nước. Lấy cớ "khẩn hoang", Ông đã đưa được hàng trăm người từ các tỉnh duyên hải ở trên và ngay cả từ Thanh Hóa lên Yên Thế. Chỉ trong chớp nhoáng đã có gần 3.000 người có mặt trên đồn điền trong đó phần đông là các sĩ phu (Charles Fourniau, 2002: 592). Đồn điền Yên Kỳ thực sự trở thành một nơi tụ nghĩa với 6 đồn binh được dựng lên và mỗi liên hệ với nghĩa quân Đề Thám đã được thiết lập².

Vì điều đó, Pháp ra lệnh bắt Kỳ Đồng và giải tán các nghĩa binh. Ngày 22-9-1897, Kỳ Đồng bị bắt và bị đưa xuống Hải Phòng, rồi bị đưa lên tàu của Công ty vận tải biển để đi Sài Gòn và tháng 7 năm 1899, bị đày đi Tahiti.

Thế nhưng, việc bắt giữ Kỳ Đồng đã không dẹp được phong trào vì trước khi bị bắt, cùng với Mạc Đĩnh Phúc, Ông đã xây dựng được một cơ sở kháng chiến rộng rãi trên khắp cả vùng đồng bằng. Một bộ tham mưu được hình thành, trong đó Kỳ Đồng được tôn làm Quốc sư, Mạc Đĩnh Phúc làm thủ lĩnh, Nguyễn Bá Ôn làm chủ sủy.... Những bản hiệu triệu của Kỳ Đồng và Mạc Đĩnh Phúc được bí mật gửi đi các nơi, với nội dung "Bình Tây, diệt Nguyễn". Kỳ Đồng và Mạc Đĩnh Phúc cấp hơn 3.000 bằng sắc, chức tước cho nghĩa quân.

Sau khi Kỳ Đồng bị bắt, Mạc Đĩnh Phúc chỉ huy phong trào nhưng vẫn nhân danh Kỳ Đồng. Trong buổi ra quân đêm 13-12-1897 tại chùa Minh Khánh, huyện Thanh Hà, Hải Dương, người ta được nghe "*Hịch Bình Tây, diệt Nguyễn*" do Quốc sư Kỳ Đồng "*vâng lệnh Thiên đình*" soạn thảo ra với lời lẽ kêu gọi thống thiết và ma mị. Lực lượng tham gia phong trào là đông đảo sĩ phu, cường hào, lý dịch, nông dân các làng và ngay cả các binh lính người Việt.

Khi việc chuẩn bị được cho là hoàn tất, cả một phong trào nổi dậy đồng loạt đã diễn ra vào tháng 12-1897 và đầu năm 1898, Mạc Đĩnh Phúc chỉ huy tấn công vào thị xã Hải Dương ngày 13-12-1897; tấn công thành phố Hải Phòng- Kiến An đêm 16 rạng sáng 17-12-1897; tấn công vào thị xã và một số huyện lỵ của tỉnh Thái Bình đêm 15-2-1898 do Sư Thọ cầm đầu. Những cuộc nổi dậy này đều đã bị thực dân Pháp đàn áp đi đến thất bại.

3.2. *Vài nhận xét về Kỳ Đồng và phong trào kháng Pháp do Ông (cùng với Mạc Đĩnh Phúc) tổ chức*

Có thể nói, trong bối cảnh cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đây là những cuộc nổi dậy đặc biệt.

Trước hết, *đặc biệt là bởi khác với những phong trào kháng Pháp trước đó, chúng thuộc về một phong trào được gọi là "mang màu sắc tôn giáo"* - một hiện tượng phổ biến vào thời điểm đó, trên tất cả ba xứ của Việt Nam. Theo Tác giả Trần Văn Giàu: "*Không phải chỉ ở Nam Kỳ là*

¹ Khi nghiên cứu về đồn điền ở Bắc Kỳ cuối thế kỷ XIX chúng tôi không thấy có một nghị định cấp đất nào cho Kỳ Đồng. Còn Bác sĩ Emile Théodore Gillard (hành nghề và ngụ tại Hà Nội) có 2 đồn điền: 1 cái 1.170 ha được nhượng năm 1897 ở Bắc Giang và 1 cái 326 ha mua được vào năm 1898 ở Bắc Ninh (Tạ Thị Thúy, 1996: 184, 381). Vậy là Kỳ Đồng đã "hợp tác" với Gillard (hay là người đại diện cho Gillard trên đồn điền), để tiến hành khai thác đồn điền 1.170 ha ở trên và dựa vào đồn điền Gillard (cũng như tiền ứng trước của Gillard) để chiêu mộ "cu li" (đến 3.000 người) mà thực ra là nghĩa quân cho "mưu đồ" nổi dậy của mình.

² ANOM Indo AF A00 (36).

nơi ảnh hưởng Nho giáo nông cạn so với Trung Kỳ và Bắc Kỳ thì mới có phong trào chống Pháp nổi lên trên cơ sở của tư tưởng mê tín mà ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ cũng có những phong trào tương tự” (Trần Văn Giàu, 1973: 511).

Bao gồm trong phong trào này là những cuộc khởi nghĩa vũ trang có ý thức hệ không phải là Nho giáo chính thống, cũng không phải Phật giáo thuần túy mà là sự hỗn hợp giữa Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Nho giáo vì phần lớn vẫn do các sĩ phu phong kiến lãnh đạo, lực lượng tham gia phần đông là quan lại cấp thấp (và nông dân), chủ trương lập lại chế độ quân chủ, dù không còn là triều Nguyễn nữa mà là phục hồi một nhà nước phong kiến nào đó (Nhà Mạc, Nhà Lý, hay là tự xưng vương). Phật giáo, thường có sự tham gia của các nhà sư, thầy chùa và thường xuất phát từ một ngôi chùa nào đó. Đạo giáo thường dùng đến ma thuật, mê tín dị đoan. Lý do của hiện tượng này vì phong trào Cần vương thất bại, nhà Nguyễn mất tín nhiệm kéo theo sự sụp đổ của Nho giáo. Vì vậy, khi muốn dấy lên một phong trào đấu tranh, các sĩ phu phải tìm chỗ dựa khác là Phật giáo và Đạo giáo để kêu gọi, tập hợp khối quần chúng đông đảo là nông dân vào việc cứu nước.

Sự xuất hiện của những cuộc nổi dậy mang màu sắc tôn giáo, mê tín dị đoan phản ánh sự bế tắc trong đường lối đấu tranh của phong trào dân tộc nói chung khi mà hình thức đấu tranh thông thường bị thất bại. Tuy nhiên, sự tồn tại dai dẳng và quyết liệt trong mục tiêu tiêu diệt “chế độ thực dân và triều đình phong kiến” của những cuộc đấu tranh này làm cho Pháp điên đầu. *Trên thực tế, đó là những phong trào mang tính chất thế tục, còn tôn giáo chỉ là vỏ bọc của chúng mà thôi.*

Những cuộc nổi dậy do Kỳ Đồng -Mạc Đĩnh Phúc lãnh đạo không nằm ngoài trường hợp của những cuộc nổi dậy khác vào lúc bấy giờ như: cuộc tấn công thành Hà Nội do nhà sư Vương Quốc Chính lãnh đạo năm 1898; cuộc vận động khởi nghĩa của Võ Trứ, Trần Cao Vân ở Trung Kỳ năm 1898-1900 và ngay cả phong trào nông

dân Đề Thám hay những cuộc âm mưu chống Pháp của các hội kín ở Bắc Kỳ, Nam Kỳ đều dấy nhờ vào các nhà chùa, nhà sư, những phương thuật của Đạo giáo để gây sự chú ý, tạo niềm tin (dù mù quáng) cho quần chúng nhân dân, những người tham gia phong trào.

Vậy, đó là một giải pháp khôn ngoan? Đúng! Chúng tôi cho là có thể hiểu được, bởi một thực tế là những cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân Việt Nam diễn ra trước đó đã bị thực dân Pháp đàn áp hết sức dã man bằng những vũ khí tối tân và những biện pháp tàn độc, trong khi về phía phong trào, lực lượng tham gia thường chỉ là những nghĩa quân nông dân thuần phác, chỉ với vũ khí thô sơ và chiến thuật tác chiến lạc hậu của thời kỳ trung cổ. Điều đó đã gây ra nỗi khiếp nhược, làm nhụt ý chí chiến đấu ở không ít người. Trong trường hợp đó, bên cạnh lòng yêu nước, chí căm thù giặc thì niềm tin vào “phép màu nhiệm” do tà thuật đem lại cũng trở thành một trong những cứu cánh để động viên mọi người xông vào trận mạc.

Về điều này, có thể nói sự kết hợp giữa Kỳ Đồng với Mạc Đĩnh Phúc và những người cầm đầu khác không phải là ngẫu nhiên và sự kết hợp đó có thể nói là phản ánh rõ một xu hướng mới trong phong trào dân tộc lúc bấy giờ.

Trong những người tham gia vận động, tổ chức phong trào, Kỳ Đồng vừa là người “kỳ lạ” về trí thông minh, lòng yêu nước, chí căm thù giặc, còn được gieo vào trong tâm trí dân chúng là một người có năng lực siêu nhiên, một người “bất tử”.

Bonnafont kể lại trong công trình của mình có tên *Ba mươi năm Bắc Kỳ* (Trente ans de Tonkin) rằng “Khi nói về việc hành hình mà Kỳ Đồng mong muốn (khi bị bắt - TTT), thì nghe một nhóm “cu li và đàn bà” nói rằng cắt cổ ông ta hay không cũng như nhau... nếu người ta chặt đầu này, ông ta sẽ có cái đầu khác mọc ra ngay lập tức” (Bonnafont (L), 1924: 130).

Trong phong trào, Kỳ Đồng được tôn làm Quốc sư. Thế nhưng, việc sử dụng những tà thuật, tôn giáo chỉ là cái “mẹo” để chiêu dụ dân chúng của Ông mà thôi.

Cũng như Ông, Mạc Đĩnh Phúc - được tôn thủ lĩnh phong trào, tự phong Đồng thống nguyên nhung, đã xây dựng được cơ sở kháng chiến ngay cả trước khi Kỳ Đồng về nước, cũng tự biến mình thành một đấng “siêu nhiên”. Để lôi kéo được những người nông dân ông cũng đã sử dụng đến những chiêu trò ma thuật. Ông kêu gọi nghĩa quân không nên sợ súng vì đã có phép thần thông, súng đạn không thể làm gì được và cũng không cần dùng súng đạn. Rồi, để yên dân, ông tự xưng dòng dõi họ Mạc, phong con trai là Thái tử, con gái là Công chúa, rồi phao tin đào được ấn vàng nhà Mạc.

Mạc Đĩnh Phúc lấy chùa Minh Khánh, huyện Thanh Hà (Chùa Hương Đại, xã Thanh Bình) làm cơ sở, làm nơi tế cờ (vào đêm ra quân 13-12-1897) để tấn công Hải Dương. Trong cuộc tấn công Hải Phòng - Kiến An nghĩa quân lấy đình Kỳ Sơn (thị xã Kiến An) làm nơi xuất phát. Người chỉ huy cuộc nổi dậy ở Thái Bình là một nhà sư - Sư Thọ trụ trì chùa làng Lãng Đông, huyện Trục Ninh. Khi bị thất bại, nghĩa quân rút lui về Kiến An bỏ lại lá cờ: “*Tuân mệnh trời giết giặc Pháp và đánh đổ triều Nguyễn*”. Trong chiến đấu nghĩa quân cầm giáo mác, đeo bùa hộ mệnh và mỗi người đeo ở cổ một tấm thẻ ghi tên xã, huyện, khắc ba chữ “lính nhà trời”.

Những điều dẫn ra ở trên cho thấy sự đặc biệt của phong trào do Kỳ Đồng và Mạc Đĩnh Phúc lãnh đạo trong cái phổ biến của phong trào dân tộc cuối thế kỷ XIX.

Một điểm đáng chú ý khác là tính đặc biệt của các cuộc nổi dậy này nằm ở chính người lãnh đạo. Kỳ Đồng vốn là một người “*cựu học*”, cũng vừa là một người “*tân học*”, “*Pháp học*” thực thụ. Trong bối cảnh cuối thế kỷ XIX, khi

cuộc cải cách giáo dục lần thứ nhất còn chưa kịp diễn ra ở Việt Nam, sự kết hợp này là hiện tượng không phải là phổ biến. Phần lớn các phong trào đương thời đều do các sĩ phu Hán học lãnh đạo; dù đã xuất hiện những người tân học, nhưng việc họ trực tiếp đứng đầu một cuộc khởi nghĩa gần như chưa được ghi nhận. Phải đến đầu thế kỷ XX, hiện tượng này mới trở nên rõ nét trong các phong trào yêu nước mang khuynh hướng dân chủ tư sản do các sĩ phu tân tiến tiến hành.

Bên cạnh đó, Kỳ Đồng được hưởng nền giáo dục hiện đại của Pháp, dù được người Pháp hết sức “ưu ái” song không vì thế mà khuất phục hay bị mua chuộc. Trái lại, ông vẫn nhất mực kiên trì tinh thần yêu nước và quyết tâm chống lại chế độ thực dân. Điều này càng trở nên nổi bật trong bối cảnh phong trào kháng Pháp cuối thế kỷ XIX đang lâm vào khủng hoảng, thiếu định hướng rõ ràng. So với một bộ phận trí thức tân học cùng thời sa vào con đường cầu lợi cá nhân, Kỳ Đồng thể hiện sự khác biệt rõ rệt ở ý thức trách nhiệm đối với dân tộc.

Cuối cùng, “cái đặc biệt” là ảnh hưởng của Kỳ Đồng không chỉ giới hạn trong thời gian Ông trực tiếp hoạt động. Ngay cả sau khi ông bị bắt, nhiều cuộc nổi dậy ở Bắc Kỳ vẫn tiếp tục diễn ra dưới danh nghĩa của Ông, cho thấy sức ảnh hưởng mạnh mẽ của vai trò và uy tín cá nhân.

Trên đây là một vài ý kiến bàn về một con người được coi là “đặc biệt”: Kỳ Đồng có thể được xem là một nhân vật tiêu biểu cho những tìm tòi mới trong phương thức tổ chức phong trào kháng Pháp cuối thế kỷ XIX. Những đóng góp và ảnh hưởng của Ông phản ánh một giai đoạn chuyển biến quan trọng trong lịch sử đấu tranh chống thực dân của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- ANOM. Indo AF. A00 (36).
 Bonnafont (L) (1924). *Trente ans de Tonkin*. Paris.
 Charles Fourniau (2002). *Việt Nam - Domination coloniale et résistance nationale 1858-1914*. Les Indes Savantes. Paris.
 Nguyễn Phan Quang (1993). *Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm*: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
 Paul Doumer (1902). *Situation de l'Indochine (1897-1901)*. Schneider. Hà Nội.

Tạ Thị Thúy (1996). *Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ 1884-1918*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

Trần Văn Giàu (1973). *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám. Tập 1, Hệ ý thức phong kiến với sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.